Vấn đề "tự chủ chiến lược" trên nền tảng học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và tự quyết dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa

TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hanhnguyenajc@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 10 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: *Bài viết phân tích vấn đề "tự chủ chiến lược" - một nội dung mới, giàu hàm lượng lý luận trong Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, thể hiện sự phát triển sáng tạo trong tư duy độc lập, tự chủ, tự cường và hội nhập quốc tế của Đảng ta trong thời kỳ mới. Trên cơ sở vận dụng học thuyết Mác - Lênin về quyền tự quyết dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do, bài viết luận giải "tự chủ chiến lược" như một phạm trù lý luận - thực tiễn tổng hợp, phản ánh năng lực lãnh đạo và bản lĩnh cầm quyền của Đảng trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Qua phân tích các giai đoạn cách mạng Việt Nam và đối chiếu kinh nghiệm quốc tế, bài viết kiến nghị hoàn thiện Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV theo hướng coi "tự chủ chiến lược quốc gia" là biểu hiện tập trung của tư duy cầm quyền độc lập, sáng tạo và nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam.*
Từ khóa: *tự chủ chiến lược; độc lập dân tộc; Mác - Lênin; Hồ Chí Minh; hội nhập quốc tế; toàn cầu hóa.*

Abstract: *This article analyzes the issue of "strategic autonomy", a new and theoretically rich concept in the draft Political Report submitted to the 14th National Party Congress. It reflects the creative development of the Party's thinking on independence, self-reliance, resilience, and international integration in the new period. Drawing on Marxism - Leninism concerning the right of national self-determination and Hồ Chí Minh's thought on independence and freedom, the article explains "strategic autonomy" as a comprehensive theoretical and practical category that embodies the Party's leadership capacity and governing capability amid globalization and digital transformation. By examining the stages of the Vietnamese revolution and comparing relevant international experiences, the article proposes refining the draft documents of the 14th Party Congress so that "national strategic autonomy" is recognized as a concentrated expression of the independent, creative, and humane governing mindset of the Communist Party of Vietnam.*
Keywords: *strategic autonomy; national independence; Marxism - Leninism; Hồ Chí Minh; international integration; globalization.*

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI đang bước vào giai đoạn chuyển dịch mạnh mẽ của trật tự thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các trung tâm quyền lực, khủng hoảng năng lượng và môi trường, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, cùng với các hình thức xung đột "lai" (hybrid conflict) đang khiến khái niệm chủ quyền được hiểu theo nghĩa mới - không chỉ là lãnh thổ, mà còn là chủ quyền về kinh tế, công nghệ, thông tin, nhận thức và giá trị. Trong bối cảnh ấy, khái niệm "tự chủ chiến lược" trở thành phạm trù then chốt thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và năng lực quản trị quốc gia của mỗi dân tộc.

Đối với Việt Nam, Dự thảo Văn kiện trình Đại

hội XIV của Đảng xác định rõ định hướng phát triển đất nước nhanh, bền vững trên nền tảng giữ vững độc lập, tự chủ, đồng thời hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

Đây là sự khẳng định rõ ràng rằng "tự chủ chiến lược" không chỉ là yêu cầu khách quan, mà còn là thước đo tầm vóc lý luận và bản lĩnh cầm quyền của Đảng trong thời đại toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

2. Cơ sở lý luận của vấn đề "tự chủ chiến lược"

2.1. Trong học thuyết Mác - Lênin: Từ quyền tự quyết đến năng lực độc lập phát triển

Trong di sản tư tưởng của C. Mác và V.I.Lênin, vấn đề độc lập dân tộc và quyền tự quyết luôn được xem là một nguyên tắc nền tảng của cách mạng vô sản. Tư tưởng ấy không chỉ là tuyên ngôn về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, mà còn là cơ sở lý luận cho khái niệm hiện đại về "tự chủ chiến lược" - tức năng lực của một dân tộc tự xác lập mục tiêu phát triển, tự định đoạt đường lối và tự chịu trách nhiệm về vận mệnh của mình.

Lênin, trong *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* (1920), đã phát triển khái niệm "quyền tự quyết dân tộc" thành một nguyên tắc chiến lược của cách mạng vô sản. Theo Lênin, việc tôn trọng và thực thi quyền tự quyết không chỉ mang ý nghĩa chính trị, mà còn là biểu hiện của sức mạnh tự chủ của dân tộc bị áp bức trong tiến trình giải phóng xã hội.

Như vậy, trong ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, "tự chủ chiến lược" không đồng nghĩa với tự cô lập hay khép kín, mà là tư thế độc lập, chủ động trong việc tham gia và định hình cục diện thế giới. Một dân tộc chỉ có thể thực sự tự do khi có năng lực xác định con đường phát triển riêng phù hợp với điều kiện lịch sử - xã hội của mình.

2.2. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: Độc lập, tự cường và hội nhập nhân văn

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa quốc tế vô sản hiện đại. Ngay từ rất sớm, Người đã xác định: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Đó là tuyên ngôn cô đọng nhất cho khát vọng tự chủ dân tộc, đồng thời cũng là cơ sở để hình thành tư duy tự chủ chiến lược kiểu Việt Nam: độc lập trong tư tưởng, tự chủ trong hành động, tự lực trong phát triển, nhưng vẫn mở rộng hợp tác quốc tế một cách bình đẳng, hữu nghị và nhân văn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh coi tự chủ là sự tự lực cánh sinh của cả dân tộc, dựa vào sức mình là chính. Tự chủ không chỉ là năng lực vật chất, mà còn là năng lực tinh thần, trí tuệ và văn hóa của con người Việt Nam. Đây chính là nền tảng của đối ngoại tự chủ - linh hoạt - cân bằng, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, đồng thời hài hòa với lợi ích chung của nhân loại. Từ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đã mở rộng nội hàm của khái niệm "tự chủ" - không chỉ giới hạn ở chính trị hay kinh tế, mà còn bao hàm cả tự chủ về văn hóa, đạo đức, nhân cách và bản lĩnh con người.

2.3. Trong tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng ta, trong suốt tiến trình cách mạng, luôn kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ và tự cường dân tộc.

Từ Đại hội VI (1986) khởi xướng công cuộc đổi mới đến Đại hội XIII (2021), quan điểm "độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế chủ động, tích cực, hiệu quả" luôn được khẳng định là nguyên tắc chiến lược nhất quán. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh: "Kiên định độc lập, tự chủ trong đường lối; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả".

Điều đó cho thấy, Đảng đã nâng tầm tư duy về độc lập dân tộc lên cấp độ tự chủ chiến lược quốc gia - phản ánh năng lực tổng hợp trong lãnh đạo, quản trị và phát triển đất nước thời kỳ mới. Tự chủ chiến lược, theo tinh thần Dự thảo Văn kiện, chính là tư duy độc lập trong lựa chọn mô hình phát triển, tự cường trong nội lực kinh tế -

khoa học - công nghệ, và tự tin trong hội nhập, hợp tác quốc tế.

Đó là sự phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, được cụ thể hóa trong điều kiện Việt Nam hiện đại.

3. Tự chủ chiến lược trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

3.1. Giai đoạn 1930 - 1975: Giành độc lập và thống nhất Tổ quốc

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Đây là biểu hiện tiêu biểu nhất của tự chủ chiến lược trong tư duy chính trị, khi Đảng lựa chọn con đường riêng - không lệ thuộc vào mô hình cách mạng nào trên thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn giữ vững quyền tự chủ về đường lối, đồng thời biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và Đại thắng mùa Xuân 1975 là minh chứng điển hình cho năng lực tự chủ trong hoạch định và thực thi chiến lược cách mạng, vượt lên mọi sức ép quốc tế để bảo vệ lợi ích dân tộc.

3.2. Giai đoạn 1986 - 2025: Đổi mới, hội nhập và phát triển

Công cuộc đổi mới năm 1986 là bước ngoặt tư duy lịch sử thể hiện rõ nhất bản lĩnh "tự chủ chiến lược" của Đảng ta.

Trong bối cảnh mô hình xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định con đường XHCN, nhưng đồng thời đổi mới tư duy kinh tế bằng việc thừa nhận kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của Nhà nước XHCN. Đó là biểu hiện của tự chủ lý luận và tự chủ mô hình phát triển, một sáng tạo chưa từng có tiền lệ trong phong trào cộng sản quốc tế. Đảng đã dám "tự mình tìm đường đi", không sao chép, không giáo điều - chính là biểu hiện của năng lực độc lập tư duy chiến lược.

Trên lĩnh vực đối ngoại, đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế đã khẳng định bản lĩnh tự chủ của Việt Nam. Việc bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ (1995), gia nhập WTO (2007), tham gia CPTPP, RCEP và đảm nhận vai trò thành viên tích cực của Liên Hợp Quốc cho thấy Việt Nam hội nhập sâu rộng mà vẫn giữ vững độc lập, tự chủ và nguyên tắc lợi ích dân tộc tối cao.

Như vậy, trong hơn ba thập niên đổi mới, "tự chủ chiến lược" của Việt Nam không chỉ thể hiện ở bản lĩnh chính trị mà còn ở tư duy phát triển mở - linh hoạt - sáng tạo, giúp đất nước thoát khỏi khủng hoảng, hội nhập thành công và đạt nhiều thành tựu quan trọng.

4. Tự chủ chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hoá và kinh nghiệm quốc tế

4.1.Tự chủ chiến lược trong trật tự thế giới mới

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã đem lại cơ hội phát triển to lớn cho các quốc gia đang phát triển, song đồng thời đặt ra những thách thức chưa từng có đối với chủ quyền và năng lực tự chủ quốc gia. Trong kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và kinh tế số, các yếu tố phụ thuộc lẫn nhau về công nghệ, tài chính, năng lượng và thông tin khiến vấn đề "tự chủ chiến lược" trở nên phức tạp hơn nhiều so với thời kỳ công nghiệp hóa truyền thống.

Tự chủ chiến lược ngày nay không còn chỉ là khả năng tự quyết về chính trị - quân sự, mà mở rộng thành tự chủ về kinh tế, công nghệ, dữ liệu, và văn hóa tư tưởng. Quốc gia nào kiểm soát được các nguồn lực chiến lược - tri thức, sáng tạo, dữ liệu, truyền thông - quốc gia đó có vị thế và năng lực định hình cục diện.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, việc khẳng định năng lực "tự chủ chiến lược quốc gia" có ý nghĩa then chốt: bảo đảm độc lập, giữ thế cân bằng và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước.

4.2. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển năng lực "tự chủ chiến lược"

a) Trung Quốc: "Tự chủ chiến lược công nghệ"

Chiến lược "Made in China 2025" và "Trung Quốc số 2035" đặt mục tiêu làm chủ công nghệ lõi trong các lĩnh vực AI, chip bán dẫn, năng lượng sạch và công nghiệp quốc phòng. Tự chủ được hiểu như năng lực đổi mới sáng tạo nội sinh, song song với hội nhập toàn cầu. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy, tự chủ chiến lược phải gắn liền với tự chủ khoa học - công nghệ; nếu phụ thuộc công nghệ nước ngoài, sẽ bị tổn thương khi có xung đột thương mại hoặc cấm vận.

b) Hàn Quốc: "Tự chủ linh hoạt"

Từ nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu, Hàn Quốc đã xây dựng mô hình "tự chủ linh hoạt": vẫn hội nhập sâu với thị trường quốc tế, nhưng duy trì khả năng tự sản xuất và đổi mới độc lập. Các trường đại học và viện nghiên cứu được xem là hạt nhân của "tự chủ tri thức", đảm bảo năng lực cạnh tranh công nghệ và văn hóa. Hàn Quốc coi giáo dục - công nghệ - văn hóa là ba trụ cột của năng lực tự chủ chiến lược.

c) Singapore: "Quốc gia thông minh và tự chủ dữ liệu"

Singapore triển khai mô hình "Smart Nation" với trọng tâm là chính phủ điện tử, trí tuệ nhân tạo và quản trị dữ liệu quốc gia, bảo đảm chủ quyền số. Tự chủ ở đây được hiểu là năng lực kiểm soát, bảo vệ và sử dụng hiệu quả thông tin, tri thức và tài nguyên số.

Bài học cho Việt Nam là phải coi dữ liệu và truyền thông là nguồn lực chiến lược của quốc gia, nằm trong phạm trù tự chủ chiến lược.

d) Liên minh châu Âu (EU): "Strategic Autonomy" - Tự chủ chiến lược tích hợp

Từ năm 2019, EU chính thức xác lập chiến lược "Strategic Autonomy" - nhấn mạnh tự chủ về năng lượng, công nghệ, quốc phòng, truyền thông, và giá trị dân chủ. Điều đặc biệt là EU gắn tự chủ chiến lược với giá trị con người, pháp quyền và trách nhiệm xã hội. Đó chính là hình thức tự chủ nhân văn, hướng tới sự phát triển bền vững và hài hòa giữa lợi ích quốc gia - khu vực - toàn cầu.

4.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ các mô hình trên, có thể rút ra ba bài học lớn:

Một là, tự chủ chiến lược phải bắt đầu từ năng lực nội sinh, tức sức mạnh nội lực về khoa học, công nghệ, văn hóa, con người và thể chế.

Hai là, tự chủ chiến lược phải gắn liền với hội nhập và hợp tác quốc tế, không phải sự đóng kín, mà là hội nhập có chọn lọc, chủ động.

Ba là, tự chủ chiến lược phải dựa trên giá trị văn hóa và đạo đức dân tộc, coi trọng nhân tố con người như nguồn lực căn bản nhất.

Việt Nam có thể kế thừa kinh nghiệm này, phát triển mô hình "tự chủ chiến lược mềm", nghĩa là chủ động thích ứng, định hình và dẫn dắt bằng bản lĩnh, giá trị và trí tuệ, chứ không bằng sức mạnh cứng đơn thuần.

5. Một số góp ý hoàn thiện dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

5.1. Bổ sung khái niệm "tự chủ chiến lược quốc gia" như phạm trù lý luận mới

Trong Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV, nên chính thức đưa khái niệm "tự chủ chiến lược quốc gia" vào phần "Tư duy lý luận mới". Khái niệm này có thể được định nghĩa như sau:

"Tự chủ chiến lược quốc gia là năng lực tổng hợp về lãnh đạo, quản trị phát triển và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập trong tư duy, tự cường về nội lực, sáng tạo trong hành động và chủ động trong hội nhập, thích ứng linh hoạt với biến động quốc tế, nhằm giữ vững chủ quyền, lợi ích và bản sắc dân tộc".

Việc xác định khái niệm này giúp làm rõ bước phát triển tư duy lý luận của Đảng trong thời đại toàn cầu hóa, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo, định hướng và bảo vệ Tổ quốc bằng năng lực trí tuệ chiến lược.

5.2. Cụ thể hóa các trụ cột của tự chủ chiến lược

(1) Tự chủ về kinh tế

Phát triển nền kinh tế độc lập, tự cường trên cơ sở khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và kinh tế số.

Đề nghị Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh: "Nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế Việt Nam, bảo đảm khả năng thích ứng, chống chịu và phát triển trong mọi tình huống biến động toàn cầu".

(2) Tự chủ về khoa học - công nghệ

Xác lập năng lực làm chủ công nghệ lõi, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và chuyển đổi số.

Đây là "biên giới mới" của tự chủ chiến lược quốc gia, nơi quyền lực mềm và cứng giao thoa.

(3) Tự chủ về văn hóa và con người

Xây dựng, phát triển hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời đại số.

Đề nghị Dự thảo nhấn mạnh: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của tự chủ chiến lược, là sức mạnh nội sinh bảo vệ bản sắc dân tộc".

(4) Tự chủ về truyền thông - thông tin

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và chiến tranh nhận thức, tự chủ truyền thông là điều kiện bảo đảm an ninh tư tưởng và chủ quyền nhận thức quốc gia.

Cần xây dựng năng lực "truyền thông quốc gia chủ động", có khả năng định hướng dư luận, tạo sức đề kháng xã hội trước các tác động xuyên biên giới.

(5) Tự chủ về đối ngoại và an ninh

Thể hiện rõ đường lối "độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững".

Đồng thời, tăng cường ngoại giao nhân văn và ngoại giao số - hai phương thức mới của sức mạnh mềm Việt Nam.

5.3. Thể hiện trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

Ở phần Tầm nhìn và mục tiêu phát triển đến năm 2045, nên bổ sung tư tưởng:

"Xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có năng lực tự chủ chiến lược cao, vừa độc lập, vừa hội nhập sâu rộng, có khả năng định hình vị thế trong cấu trúc khu vực và toàn cầu."

Cụm từ "năng lực tự chủ chiến lược cao" nên được sử dụng như thước đo bản lĩnh lãnh đạo và trình độ phát triển của quốc gia - tương ứng với tầm nhìn Việt Nam đến giữa thế kỷ XXI.

6. Kết luận

"Tự chủ chiến lược" là một phạm trù mang tính lý luận - thực tiễn tổng hợp, phản ánh trình độ phát triển mới của tư duy lý luận Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và chuyển đổi số.

Nó không chỉ là yêu cầu khách quan, mà còn là thành quả tư duy sáng tạo của Đảng trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của đất nước.

Từ những bài học lịch sử của cách mạng Việt Nam, có thể khẳng định:

- Tự chủ chiến lược là biểu hiện của bản lĩnh chính trị độc lập, được hun đúc từ truyền thống yêu nước, tự cường và đoàn kết dân tộc.

- Tự chủ chiến lược là điều kiện để phát triển bền vững, giúp đất nước không bị phụ thuộc, mà chủ động thích ứng, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh.

- Và tự chủ chiến lược là mục tiêu và phương thức cầm quyền hiện đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện năng lực lãnh đạo trí tuệ, nhân văn, khoa học và toàn diện.

- Trong thời đại mới, Việt Nam phải tiếp tục phát triển năng lực tự chủ chiến lược toàn diện:

- Tự chủ trong tư duy và mô hình phát triển;

- Tự chủ trong công nghệ và dữ liệu;

- Tự chủ trong văn hóa và truyền thông;

- Tự chủ trong đối ngoại và an ninh tổng hợp.

Đó chính là con đường hiện thực hóa khát vọng "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", đồng thời thể hiện bước trưởng thành vượt bậc của tư duy lý luận Đảng ta - tư duy về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam./.